

Số: 19 /2010/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 30 tháng 7 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thủ tục hành chính
quy định tại một số văn bản của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 10/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đơn giản hoá thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007-2010;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 04/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án Đơn giản hoá thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007-2010;

Căn cứ Quyết định số 692/QĐ-UBND-ĐA30 ngày 31/3/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thực hiện trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Xét đề nghị của Tổ trưởng Tổ công tác thực hiện Đề án 30 của UBND tỉnh tại Tờ trình số 11/TT-TCT ngày 30/7/2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thủ tục hành chính quy định tại một số văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh. (Có danh mục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VB);
- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Thành viên TCT ĐA30 tỉnh;
- Lưu: VT.

(Đề
báo
cáo)



Nguyễn Văn Thông

DANH MỤC
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ, BÃI BỎ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH QUY ĐỊNH TẠI
MỘT SỐ VĂN BẢN CỦA UBND TỈNH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 19 /2010/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 7 năm 2010 của UBND tỉnh Hưng Yên)*

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH TỈNH:

1. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của sở Tài chính.
Tên thủ tục: Xác định giá thuê đất (Số hồ sơ: T-HYE-164354-TT).

*** Nội dung sửa đổi, bổ sung:**

Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 9 Quy định giá thuê đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên ban hành kèm theo Quyết định số 132/2006/QĐ-UBND ngày 29/12/2006 của UBND tỉnh Hưng Yên.

*** Sửa đổi, bổ sung cụ thể như sau:**

“ 1. Hồ sơ đề nghị xác định giá thuê đất:

a. Quyết định cho thuê đất hoặc cho phép chuyển từ hình thức giao đất sang hình thức thuê đất của cấp có thẩm quyền, kèm theo trích lục bản đồ địa chính khu đất cho thuê theo quy định hiện hành.

b. Các chứng từ, hồ sơ, tài liệu có liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất gồm:

- Văn bản xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính của cơ quan tài chính thuộc UBND huyện, thành phố.

- Biên bản bàn giao đất giữa cơ quan quản lý đất đai thuộc UBND cùng cấp với tổ chức, cá nhân, hộ gia đình thuê đất.

c. Văn bản đề nghị xác định đơn giá thuê đất của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình thuê đất;

d. Bản vẽ mặt bằng quy hoạch tổng thể khu đất thuê được cấp có thẩm quyền phê duyệt.”

2. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch & Đầu tư

Tên thủ tục: Thẩm định nhiệm vụ thiết kế lập dự án đầu tư (báo cáo kinh tế kỹ thuật) xây dựng công trình; (Số hồ sơ: T-HYE-159169-TT).

*** Nội dung sửa đổi, bổ sung:**

Sửa đổi, bổ sung điểm 2.1-1 Khoản 2 Điều 5 Quy định phân công nhiệm vụ và phân cấp quản lý trong các lĩnh vực quy hoạch xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình ban hành kèm theo Quyết định số 14/2008/QĐ-UBND ngày 09/5/2008 của UBND tỉnh Hưng Yên.

*** Sửa đổi, bổ sung cụ thể như sau:**

“ 2.1-1. Chủ đầu tư công trình căn cứ các quy định của nhà nước lựa chọn đơn vị tư vấn để lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc dự án đầu tư xây dựng công trình; nghiệm thu hồ sơ trình ngành, cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

- Trước khi lập dự án đầu tư hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình, chủ đầu tư tổ chức lập và tự phê duyệt nhiệm vụ thiết kế sau khi có ý kiến thẩm định của cơ quan đầu mối thẩm định dự án hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật. Nội dung nhiệm vụ thiết kế cần phải nêu rõ: mục tiêu xây dựng công trình; các căn cứ để lập nhiệm vụ thiết kế; các yêu cầu về quy hoạch, cảnh quan và kiến trúc đối với khu đất xây dựng công trình; quy mô công trình, các yêu cầu về công năng sử dụng, kiến trúc, mỹ thuật và kỹ thuật của công trình.

- Đối với công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm chủ trì cùng với các sở quản lý xây dựng chuyên ngành (đối với công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của UBND huyện, UBND xã, phường thì giao phòng Công Thương hoặc phòng Quản lý đô thị chủ trì, phối hợp với các phòng, ban chuyên môn khác) xem xét, thống nhất làm cơ sở để chủ đầu tư phê duyệt nhiệm vụ thiết kế; thời gian thẩm định không quá 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ chủ đầu tư trình; trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, cơ quan quản lý chuyên ngành được xin ý kiến phải có ý kiến bằng văn bản gửi về cơ quan đầu mối để thống nhất.

- Trong trường hợp các cơ quan thẩm định còn có ý kiến khác nhau về nhiệm vụ thiết kế công trình thì chủ đầu tư tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư xem xét quyết định.

Nhiệm vụ thiết kế được chủ đầu tư phê duyệt là căn cứ cho việc thi tuyển phương án kiến trúc (đối với những công trình thuộc đối tượng phải thi tuyển phương án kiến trúc) hoặc để đơn vị tư vấn lập một số phương án thiết kế làm cơ sở cho chủ đầu tư lựa chọn phương án thiết kế tối ưu.

- Phương án thiết kế lựa chọn thông qua thi tuyển, hoặc phương án thiết kế tối ưu được chủ đầu tư lựa chọn (trên cơ sở ý kiến tham gia của sở quản lý xây dựng chuyên ngành - đối với công trình thuộc quyền quyết định đầu tư của UBND tỉnh; của phòng Công Thương hoặc phòng Quản lý đô thị - đối với công trình do UBND huyện, UBND xã, phường quyết định đầu tư) là căn cứ để đơn vị tư vấn lập hồ sơ thiết kế công trình.

- Hồ sơ trình thẩm định nhiệm vụ thiết kế phải đảm bảo đủ 04 bộ, mỗi bộ gồm: Tờ trình chấp thuận nhiệm vụ thiết kế lập dự án đầu tư hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình (theo mẫu ban hành kèm theo Quyết định này); chủ trương đầu tư (bản sao chụp không cần chứng thực); dự thảo nhiệm vụ thiết kế. Công trình phải có trong danh mục chuẩn bị đầu tư, địa điểm xây dựng công trình phải phù hợp quy hoạch xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.”

3. Các Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên & Môi trường (Số hồ sơ: T-HYE-049040-TT; T-HYE-049030-TT; T-HYE-049054-TT; T-HYE-48950-TT).

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Tổ công tác thực hiện Đề án 30 của UBND tỉnh và các bên có liên quan, tham mưu UBND tỉnh soạn thảo Quyết định thay thế quyết định số 47/2005/QĐ-UB ngày 20/6/2005 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất trên địa bàn tỉnh nhằm thực hiện phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quyết định 1563/QĐ-UBND ngày 19/8/2009 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc công bố bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên, trước ngày 31/8/2010.

II. CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUNG ÁP DỤNG TẠI CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN.

Thủ tục: Cấp giấy chứng nhận danh hiệu Làng, khu phố văn hóa (Số hồ sơ: T-HYE-071300-TT).

*** Nội dung sửa đổi, bổ sung:**

Sửa đổi, bổ sung đối với Khoản 1, 2, 3 Điều 6; khoản 1 Điều 7 Quy định về tiêu chuẩn, thủ tục công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” trên địa bàn tỉnh Hưng Yên ban hành kèm theo Quyết định số 09/2007/QĐ-UBND ngày 13/7/2007 của UBND tỉnh Hưng Yên.

*** Sửa đổi, bổ sung cụ thể như sau:**

“Điều 6. Tiêu chuẩn công nhận danh hiệu “Làng văn hóa” thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi đua, khen thưởng, với những nội dung cụ thể như sau:

1. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển:

a. Có từ 85% hộ trở lên có đời sống kinh tế ổn định; nhiều hộ sản xuất, kinh doanh giỏi; tỷ lệ hộ nghèo dưới mức bình quân chung của tỉnh, không có hộ đói. Làng văn hóa khi được công nhận lại sau 03 năm, mỗi năm phấn đấu giảm 3% hộ nghèo;

b. Có từ 80% hộ trở lên có nhà xây mái bằng hoặc lợp ngói, không có nhà tranh tre dột nát;

c. Trên 85% đường làng, ngõ xóm được đổ bê tông, lát gạch hoặc làm bằng vật liệu cứng;

d. Trên 90% số hộ được sử dụng điện.

2. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú:

a) Có các thiết chế văn hóa - thông tin, thể dục - thể thao, giáo dục, y tế phù hợp, hoạt động thường xuyên;

b) Thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và sinh hoạt cộng đồng;

c) không có người mắc tệ nạn xã hội, tàng trữ và sử dụng văn hóa phẩm thuộc loại cấm lưu hành;

d) Có từ 75% trở lên số hộ được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” hoặc trên 70% số khu dân cư được công nhận danh hiệu “Khu dân cư tiên tiến” 3 năm liên tục trở lên;

đ) 100% trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên; không có người mù chữ;

e) Không có dịch bệnh, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm đông người; giảm hàng năm 1,5% tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 05 tuổi; trên 90% trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ theo quy định, phụ nữ cơ thai được khám thai định kỳ.

3. Môi trường cảnh quan sạch đẹp.

a) Đường làng, ngõ xóm phong quang, sạch sẽ; rác thải được thu gom xử lý;

b) Có từ 85% hộ trở lên được sử dụng nước sạch, có nhà tắm, hố xí hợp vệ sinh;

c) Tôn tạo, bảo vệ, phát huy các di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.”

“**Điều 7.** Tiêu chuẩn công nhận danh hiệu “Tổ dân phố Văn hoá” thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi đua, khen thưởng, với những nội dung cụ thể như sau:

1. Có đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển:

a) Có từ 90% hộ trở lên có đời sống kinh tế ổn định; nhiều hộ giàu, tỷ lệ hộ nghèo dưới mức bình quân của tỉnh, không có hộ đói;

b) Có từ 80% hộ trở lên có nhà ở được xây bền vững, xóa nhà tranh tre dột nát.”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN 

(Mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 19/2010/QĐ-UBND ngày 30/7/2010 của UBND tỉnh Hưng Yên)



Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ TRÌNH

Chấp thuận nhiệm vụ thiết kế lập dự án đầu tư (hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật) xây dựng công trình

Kính gửi: ...(Cơ quan đầu mối)...

- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

- Căn cứ

(Tên Chủ đầu tư) đề nghị (Cơ quan đầu mối) chấp thuận nhiệm vụ thiết kế lập dự án đầu tư (hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật) xây dựng công trình
.....với các nội dung chính sau:

1. Tên công trình:.....
2. Mục tiêu đầu tư xây dựng:
3. Địa điểm xây dựng:.....
4. Chủ đầu tư:
5. Quy mô đầu tư xây dựng:.....
6. Tổng mức đầu tư (ước tính):.....
7. Nguồn vốn đầu tư:

(Gửi kèm theo Tờ trình này là hồ sơ Nhiệm vụ thiết kế).

Nơi nhận:

- Như trên,
-
- Lưu:...

Đại diện chủ đầu tư

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)